

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 26,951 Thực hành

Môn học: CMH21 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: T. Hùng, T. Thái, T. Nam, T. Mạnh

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ Kp/9 đến Kp/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	7		Anh	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	6		Anh	
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	00			
4	CD182816	Nguyễn Chiến Công	16/08/1999	00			
5	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	7			
6	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	00		Dat	
7	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	00			
8	CD183057	Nguyễn Viết Đạt	06/08/1997	6			
9	CD172557	Đinh Văn Đoan	07/10/1999	00			
10	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	6			
11	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	6			
12	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	6		Đức	
13	CD182970	Tăng Văn Đức	27/10/2000	00			
14	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	6		Dũng	
15	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	6		Dương	
16	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	7		Duy	
17	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	6			
18	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	7			
19	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	7		Khải	
20	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	6		Ichanh	
21	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	5		Khanh	
22	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	7		Khoa	
23	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	7		Khương	
24	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	7		Linh	
25	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	7		Linh	
26	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	02			
27	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	6		Long	
28	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	6		Mạnh	
29	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	6		Minh	
30	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	7		Phong	
31	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	7		Phu	
32	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	6		Phước	
33	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	6		Quang	
34	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	6		Quang	
35	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	02		Son	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	04		<i>[Signature]</i>	
37	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	5		<i>Thái</i>	
38	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	5		<i>Thắng</i>	
39	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	7		<i>Thắng</i>	
40	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	00		<i>Thắng</i>	
41	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	6		<i>Thành</i>	
42	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	6		<i>Thiện</i>	
43	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	7		<i>Trí</i>	
44	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	7		<i>Trí</i>	
45	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	7		<i>Tú</i>	
46	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	7		<i>Tú</i>	
47	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	8		<i>Tuấn</i>	
48	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	7		<i>Việt</i>	
49	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	5		<i>Việt</i>	

Tổng số SV tham gia thực hành.....⁴².....

Số sinh viên đạt: ³⁹.....

Ngày giáo viên nộp điểm: ^{25/12/2019}.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

[Signature]

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

[Signature] *[Signature]*
Nguyễn Văn Thái

[Signature]
Nguyễn Đức Hùng

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy